TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 146/2020/HS- ST Ngày 05/6/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cảm;

Bà Nguyễn Thị Bạn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên;

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/TLST- HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: **TRẦN VĂN T**; Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1993; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Con ông Trần Văn V và bà Hồ Thị N; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu H; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

02**.** Họ và tên: **PHAN MINH H;** Sinh ngày 18 tháng 01 năm 1999; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Phan Ngọc Anh C và bà Lê Thị Tuyết T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

03. Họ và tên: **HOÀNG QUỐC C**; Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1993; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình

độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ sư; Con ông: Hoàng Duy P và bà Phạm Thị Kim V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: **LÊ CÔNG T**; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1993; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Con ông Lê Công P và bà Nguyễn Thị Đ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG Đ**; Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1998; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Nguyễn Quang N (Đã chết) và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/02/2020 đến ngày 04/3/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Anh Trần Văn V- Sinh ngày 07/11/2003 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho anh Trần Văn V: Ông Trần Văn V1- Sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

02. Chị Hoàng Thị Thu H- Sinh năm 1996 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

03. Bà Phạm Thị Mai Liên H- Sinh năm 1958 (Có mặt);

Địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Người làm chứng:

01. Chị Trần Thị Kim T- Sinh ngày 04/5/2002 (Vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của chị Trần Thị Kim T: Ông Trần Ngọc V (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Nguyễn Ngọc T- Sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/02/2020, Lê Công T và Hoàng Quốc C đang đi chơi cùng nhau, thì C hỏi T là có chỗ nào đánh bạc không. Lúc này, T dùng điện thoại liên lạc với Trần Văn T hỏi có đánh bài không, thì T nói T đi qua nhà, địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B để đánh bạc C và T đi xe Taxi đến nhà T. Tại đây, Trần Văn T, Phan Minh H, Nguyễn Quang Đ, Hoàng Quốc C và Lê Công T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài Xì lát thắng thua bằng tiền, thì tất cả đồng ý. Trường nhờ em ruột là Trần Văn V, sinh năm: 2003, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đi mua bài Tây 52 lá đem về đưa cho T rồi tất cả cùng nhau lên gác lửng để đánh bạc, T lấy 01 tấm chăn vải trải ra sàn nhà, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng để làm công cụ đánh bạc và thống nhất mỗi người làm cái 03 ván, xoay vòng, người nào không đủ tiền hoặc không muốn làm cái thì bỏ qua cho người kế tiếp, người chơi đặt cược tùy ý, mức cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

Cách thức đánh bài Xì lát thắng thua bằng tiền như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tú Lơ Khơ (52 quân bài/1 bộ). Các quân bài có ký hiệu, tên gọi và được tính điểm như sau: Từ quân 2 đến 10 được gọi và tính điểm theo số hiển thị trên quân bài, các quân J (gọi là Bồi), Q (gọi là Đầm), K (gọi là Già), A (gọi là Xì). Các quân bài từ J, Q, K được tính 10 điểm. Riêng quân A được tính 10 hoặc 11 điểm, khi người chơi có từ 02 đến 03 quân bài; 01 điểm khi người chơi có từ 03 đến 05 quân bài. Có 04 chất gồm: Bích, Chuồn, Rô, Cơ, mỗi chất gồm 09 quân bài từ quân 2 đến quân 10 và các quân J, Q, K, A, khi chơi không phân biệt chất nào lớn, chất nào nhỏ. Đầu tiên người chơi đặt tiền cược xuống chiếu bạc (gọi là tụ) rồi người cầm cái chia cho mỗi tụ 02 quân bài. Sau đó, người cầm cái đặt số lá bài còn lại ở trung tâm chiếu bạc. Người chơi tự cộng điểm trong số quân bài được chia, nếu số điểm nhỏ hơn 16 thì phải bốc thêm bài trong phần bài chia còn dư, nhưng mỗi tụ không được bốc quá 03 quân bài. Nếu người tham đặt cược đủ 16 điểm thì có quyền bốc thêm bài hoặc không (gọi là dằn bài). Khi người làm cái có đủ 15 điểm (của 02 quân bài cộng lại) thì có quyền khui (mở) bài của người đã dằn bài để xác định thắng thua với nhau. Cách tính điểm để xác định thắng thua: Lớn nhất là Xì bàn gồm 02 quân A, tiếp đến là Xì lát gồm quân A và một trong các quân bài từ 10, J, Q, K đến bài Linh (khi người chơi có 05 quân bài cộng lại không quá 21 điểm), 21 điểm đến 15 điểm, Linh nhỏ điểm thì thắng Linh lớn điểm, nhỏ nhất khi người chơi có số điểm quá 21 điểm (gọi là ngoác). Nếu người làm cái thắng thì lấy hết số tiền mà con đã đặt cược và ngược lại cái thua thì phải chung số tiền bằng số tiền con bạc đặt cược.

Khi T, C, Công T, H và Đ đánh bạc thì có anh V và Trần Thị Kim T ngồi ngoài xem, không tham gia. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Ngọc T đến rủ Nguyễn Quang Đ đi nhậu. Lúc này, Đ nghỉ, không tham gia đánh bạc nữa mà ngồi ngoài xem đánh bạc. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi T, Công T, C và H đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại sòng bạc tổng số tiền là 9.200.000 đồng; thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền là 9.480.000 đồng; 01 tấm chăn vải; 03 bộ bài Tây, loại 52 quân bài/01 bộ; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone

5, màu bạc trắng, dung lượng 32 Gb, số Imei: 013351007036934 của Trần Văn T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng - đen, số Imei: 980029008492673 của Lê Công T.

Các bị cáo khai nhận:

- Trần Văn T khai: Vào khoảng 17 giờ ngày 29/02/2020 T cùng vợ Hoàng Thị Thu H và em trai Trần Văn V, đi chơi về thì Lê Công T nhắn tin qua Facebook hỏi có đánh bài không, thì T nhắn tin lại cho Công T nói đến địa chỉ Đường N, phường T để đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc T có số tiền là 1.500.000 đồng, dùng hết số tiền vào việc đánh bạc, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang thu giữ tại tụ của T số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu bạc trắng. Như vậy T thắng bạc 300.000 đồng;

- Hoàng Quốc C khai: Khoảng 16 giờ ngày 29/02/2020 C và Lê Công T đang đi chơi thì C hỏi Công T có chỗ nào đánh bạc không, T lấy điện thoại nhắn tin qua Facebook cho Trần Văn T, hỏi có đánh bài không thì T nói Công T qua nhà T, sau đó C và Công T đến nhà T, C đem theo số tiền 5.000.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang thu tại tụ của C số tiền 4.800.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màu vàng đen. Như vậy C thua bạc 200.000 đồng.

- Phan Minh H khai: Khoảng 18 giờ ngày 29/02/2020, H đến nhà T tại địa chỉ đường N, phường T, chơi. Tại đây, T, C, Công T và Đ rủ nhau đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc H có số tiền 7.100.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người H số tiền 6.000.000 đồng. Như vậy H thua bạc 1.100.000 đồng.

- Lê Công T khai: Khoảng 16 giờ ngày 29/02/2020, Công T và Hoàng Quốc C đang đi chơi, thì C hỏi Công T có chỗ nào đánh bạc không thì Công T nhắn tin cho Trần Văn T hỏi có đánh bạc không, thì T đồng ý nói Công T đến nhà T, sau đó Công T và C đi xe Taxi đến nhà T để đánh bạc. Công T đem theo số tiền 4.300.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tụ của Công T số tiền là 2.600.000 đồng và trên người Công T số tiền là 3.000.000 đồng. Như vậy Công T thắng bạc 1.300.000 đồng.

- Nguyễn Quang Đ khai: Khoảng 18 giờ ngày 29/02/2020, Đ đi xe ôm đến nhà Trần Văn T, tại địa chỉ đường N, phường, thành phố B, để tìm H mượn tiền thì gặp C, Công T. Tại đây, mọi người rủ nhau đánh bạc, trước khi tham gia đánh bạc Đ đem theo 780.000 đồng, dùng hết vào việc đánh bạc, khi Đ đang tham gia đánh bạc thì có Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, đến rủ Đ đi nhậu nên Đ nghỉ chơi cùng T ngồi xem mọi người đánh bạc một lúc đến khoảng 19 giờ cùng ngày Đ và T xuống gác đi về thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người Đ số tiền 480.000 đồng. Như vậy Đ thua bạc 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 145/KSĐT- HS, ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Văn T, Phan Minh

H, Hoàng Quốc C, Lê Công T và Nguyễn Quang Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Phan Minh H, Hoàng Quốc C, Lê Công T và Nguyễn Quang Đ khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Phan Minh H mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Lê Công T mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 18.680.000 đồng, trong đó 9.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 9.480.000 đồng thu giữ trên người các con bạc; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc trắng, dung lượng 32 Gb, số Imei: 013351007036934 của Trần Văn T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng - đen, số Imei: 980029008492673 của Lê Công T, là tiền và tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 tấm chăn vải; 03 bộ bài Tây, loại 52 quân bài/01 bộ; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng, là công cụ được các bị cáo sử dụng và việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 02 năm 2020, tại căn nhà trên đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn T, Phan Minh H, Hoàng Quốc C, Lê Công T và Nguyễn Mạnh Đ đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài xì lát; đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.200.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo số tiền 9.480.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.680.000 đồng. Như vậy hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;"

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá trên cơ sở phân hóa tội phạm để định cho từng bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn T, mặc dù số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo ít, tuy nhiên bị cáo là người chuẩn bị công cụ và địa điểm để các con bạc sát phạt nhau;

Đối với bị cáo Phan Minh H, bị cáo là người sử dụng số tiền nhiều nhất 7.100.000 đồng để đánh bạc;

Đối với bị cáo Hoàng Quốc C, bị cáo là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc với bị cáo Lê Công T; Sau đó bị cáo Lê Công T nhắn tin rủ rê bị cáo Trần Văn T đánh bạc;

Xét thấy tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo T, H, C, Công T là ngang nhau; do đó mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là ngang bằng nhau và phải tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ, bị cáo chỉ tham gia đánh 03 ván, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất 780.000 đồng; xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ít nguy hiểm hơn các bị cáo khác, do đó mức hình phạt áp dụng với bị cáo là thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ, bị cáo có bà nội là bà Nguyễn Thị H đã có công sức đóng góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, được chủ tịch tỉnh Thừa Thiên Huế tặng bằng khen; do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nghề nghiệp, có nơi cư trú rõ ràng; Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

Trong vụ án này, anh Trần Văn V là em trai bị cáo T, là người được bị cáo T nhờ đi mua bài, nhưng anh V không biết mục đích của T mua bài về để đánh bạc thắng thua bằng tiền; anh V không tham gia đánh bạc và không hưởng lợi gì trong việc đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh V.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T, chị Trần Thị Kim T có chứng kiến việc các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên anh T, chị T không giúp sức, không tham gia đánh bạc và không được hưởng lợi ích gì từ việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với anh T, chị T.

Đối với chị Hoàng Thị Thu H, là vợ bị cáo T, không biết các bị cáo tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền; không giúp sức cho các bị cáo và không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc; nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H;

Đối với căn nhà trên đường N, phường T, thành phố B; quá trình điều tra vụ án xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị Mai Liên H, bà H cho vợ chồng Trần Văn T thuê để làm tiệm chụp hình cưới. Việc bị

cáo T sử dụng làm địa điểm đánh bạc bà H không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không kê biên và đề cập xử lý đối với bà H.

[3] **Về xử lý vật chứng:**

- Đối với số tiền 18.680.000 đồng, trong đó có 9.200.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 9.480.000 đồng thu giữ trên người các con bạc; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc trắng, dung lượng 32 Gb, số Imei: 013351007036934 thu giữ của Trần Văn T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng - đen, số Imei: 980029008492673 thu giữ của Lê Công T, là tiền và tài sản các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 tấm chăn vải; 03 bộ bài Tây, loại 52 lá/01 bộ; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng, là công cụ được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[4] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phan Minh H phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Phan Minh H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Phan Minh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc C phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Hoàng Quốc C cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Lê Công T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Lê Công T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự;

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm chăn vải; 03 bộ bài Tây; 01 cái đĩa nhựa màu trắng; 01 cái đĩa sứ màu trắng;

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 18.680.000 đồng;

- Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc trắng, dung lượng 32 Gb, số Imei: 013351007036934 của Trần Văn T và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng - đen, số Imei: 980029008492673 của Lê Công T;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Văn T, Phan Minh H, Hoàng Quốc C, Lê Công T và Nguyễn Quang Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã E; TT. E; xã E; P. T; P T L;
- Thi hành án dân sự Tp. BMT;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương